

**LỊCH TỔ CHỨC  
CÁC LỚP BỒI DƯỠNG CHÍNH TRỊ HÈ NĂM 2019**

| STT          | Tên trường                      | Số lượng   | Thời gian                     | Cán bộ phụ trách của đơn vị | Ghi chú                                       |
|--------------|---------------------------------|------------|-------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------|
| <b>Lớp 1</b> | <b>Hội trường</b>               | <b>549</b> | <i>15/7(CN),<br/>16/7(CN)</i> | <b>PGD</b>                  | <i>Các trường MN cử 50% lực lượng tham dự</i> |
| 1            | Tr MN Vàng Anh                  | 27         |                               | Cô Yến                      |                                               |
| 2            | Tr MN Thỏ Ngọc                  | 34         |                               | Cô Thủy                     |                                               |
| 3            | Tr MN Bình Minh                 | 22         |                               | Cô Oanh                     |                                               |
| 4            | Tr MN 19/5                      | 47         |                               | Cô Hồng                     |                                               |
| 5            | Tr MN Hòa Mi                    | 21         |                               | Cô Lan                      |                                               |
| 6            | Tr MN Sơn Ca                    | 21         |                               | Cô Hương                    |                                               |
| 7            | Tr MN Bé Ngoan                  | 21         |                               | Cô Tuyên                    |                                               |
| 8            | Tr MN Bông Hồng                 | 26         |                               | Cô Hạnh                     |                                               |
| 9            | Tr MN Bông Sen                  | 33         |                               | Cô Ly                       |                                               |
| 10           | Tr MN Nắng Mai                  | 24         |                               | Cô Trinh                    |                                               |
| 11           | Tr MN Tuổi Ngọc                 | 46         |                               | Cô Hòa                      |                                               |
| 12           | Tr MN Vườn Hồng                 | 42         |                               | Cô Yến                      |                                               |
| 13           | Tr MN Việt Nhi                  | 35         |                               | Cô Loan                     |                                               |
| 14           | Tr MN Tuổi Hoa                  | 36         |                               | Cô Phục                     |                                               |
| 15           | Tr MN Vành Khuyên               | 22         |                               | Cô Thúy                     |                                               |
| 16           | Tr MN Kim Đồng                  | 25         |                               | Cô Nhiều                    |                                               |
| 17           | Tr MN Hoa Phượng                | 25         |                               | Cô Mỹ                       |                                               |
| 18           | Tr Hy Vọng                      | 11         |                               | Cô Trúc                     |                                               |
| 19           | Tr Bồi dưỡng nghiệp vụ giáo dục | 8          |                               | Cô Hà                       |                                               |
| 20           | Phòng Giáo dục và Đào tạo       | 14         |                               | Thầy Đức                    |                                               |
| <b>Lớp 2</b> | <b>Hội trường</b>               | <b>549</b> | <i>17/7(CN),<br/>18/7(CN)</i> | <b>PGD</b>                  | <i>Các trường MN cử 50% lực lượng tham dự</i> |
| 1            | Tr MN Vàng Anh                  | 27         |                               | Cô Yến                      |                                               |
| 2            | Tr MN Thỏ Ngọc                  | 34         |                               | Cô Thủy                     |                                               |
| 3            | Tr MN Bình Minh                 | 22         |                               | Cô Oanh                     |                                               |
| 4            | Tr MN 19/5                      | 47         |                               | Cô Hồng                     |                                               |
| 5            | Tr MN Hòa Mi                    | 21         |                               | Cô Lan                      |                                               |
| 6            | Tr MN Sơn Ca                    | 21         |                               | Cô Hương                    |                                               |

|              |                                 |            |                        |                  |                                                 |
|--------------|---------------------------------|------------|------------------------|------------------|-------------------------------------------------|
| 7            | Tr MN Bé Ngoan                  | 21         |                        | Cô Tuyền         |                                                 |
| 8            | Tr MN Bông Hồng                 | 26         |                        | Cô Hạnh          |                                                 |
| 9            | Tr MN Bông Sen                  | 33         |                        | Cô Ly            |                                                 |
| 10           | Tr MN Nắng Mai                  | 24         |                        | Cô Trinh         |                                                 |
| 11           | Tr MN Tuổi Ngọc                 | 46         |                        | Cô Hòa           |                                                 |
| 12           | Tr MN Vườn Hồng                 | 42         |                        | Cô Yến           |                                                 |
| 13           | Tr MN Việt Nhi                  | 35         |                        | Cô Loan          |                                                 |
| 14           | Tr MN Tuổi Hoa                  | 36         |                        | Cô Phúc          |                                                 |
| 15           | Tr MN Vành Khuyên               | 22         |                        | Cô Thúy          |                                                 |
| 16           | Tr MN Kim Đồng                  | 25         |                        | Cô Nhiều         |                                                 |
| 17           | Tr MN Hoa Phượng                | 25         |                        | Cô Mỹ            |                                                 |
| 18           | Tr Hy Vọng                      | 11         |                        | Cô Trúc          |                                                 |
| 19           | Tr Bồi dưỡng nghiệp vụ giáo dục | 8          |                        | Cô Hà            |                                                 |
| 20           | Phòng Giáo dục và Đào tạo       | 14         |                        | Thầy Đức         |                                                 |
| <b>Lớp 3</b> | <b>Phòng học 2.1</b>            | <b>376</b> | 15/7(CN),<br>17/7(CN), | Cô Phượng        | Các trường<br>MN cử 50%<br>lực lượng<br>tham dự |
| 1            | Các trường Mầm non tư thực      |            |                        |                  |                                                 |
| <b>Lớp 4</b> | <b>Phòng học 2.1</b>            | <b>376</b> | 19/7(CN),<br>21/7(CN)  | <b>PGD</b>       | Các trường<br>MN cử 50%<br>lực lượng<br>tham dự |
| 1            | Các trường Mầm non tư thực      |            |                        | Cô Phượng        |                                                 |
| <b>Lớp 5</b> | <b>Hội trường</b>               | <b>310</b> | 22/7(CN),<br>23/7(CN), | <b>PGD</b>       |                                                 |
| 1            | Tr TH Rạch Ông                  | 28         |                        | Thầy Trình       |                                                 |
| 2            | Tr TH Vàm Cỏ Đông               | 34         |                        | Cô Mai           |                                                 |
| 3            | Tr TH Thái Hưng                 | 30         |                        | Cô Liễu          |                                                 |
| 4            | Tr TH Hoàng Minh Đạo            | 40         |                        | Cô Thoa          |                                                 |
| 5            | Tr TH Phan Đăng Lưu             | 42         |                        | Cô Hiếu          |                                                 |
| 6            | Tr TH Bùi Minh Trục             | 39         |                        | Thầy Sang        |                                                 |
| 7            | Tr TH Nguyễn Trung Ngạn         | 44         |                        | Cô Thúy          |                                                 |
| 8            | Tr TH Tuy Lý Vương              | 50         |                        | Thầy Thông       |                                                 |
| <b>Lớp 6</b> | <b>Hội trường</b>               | <b>314</b> | 24/7(CN),<br>26/7(CN), | <b>PGD</b>       |                                                 |
| 1            | Tr TH Hưng Phú                  | 35         |                        | Cô Nga           |                                                 |
| 2            | Tr TH Trần Nguyễn Hân           | 41         |                        | Cô Hồng          |                                                 |
| 3            | Tr TH Hồng Đức                  | 20         |                        | Thầy Giàu        |                                                 |
| 4            | Tr TH Nguyễn Nhược Thị          | 38         |                        | Thầy Trường      |                                                 |
| <b>5</b>     | <b>Tr THPT Võ Văn Kiệt</b>      | <b>73</b>  |                        | <b>Thầy Bình</b> |                                                 |
| 6            | Tr TH Âu Dương Lân              | 66         |                        | Cô Trang         |                                                 |

|               |                               |            |                        |               |  |
|---------------|-------------------------------|------------|------------------------|---------------|--|
| 7             | Tr TH An Phong                | 41         |                        | Thầy Phong    |  |
| <b>Lớp 7</b>  | <b>Phòng học 2.1</b>          | <b>132</b> | 22/7(CN),<br>24/7(CN), | <b>PGD</b>    |  |
| 1             | Tr TH Bông Sao                | 66         |                        | Thầy Sơn      |  |
| 2             | Tr TH Trần Danh Lâm           | 37         |                        | Thầy Huy      |  |
| 3             | Tr TH Lý Nhân Tông            | 29         |                        | Thầy Tâm      |  |
| <b>Lớp 8</b>  | <b>Hội trường</b>             | <b>298</b> | 29/7(CN),<br>30/7(CN), | <b>PGD</b>    |  |
| 1             | Tr THCS Dương Bá Trạc         | 59         |                        | Thầy Tiến     |  |
| 2             | Tr THCS Khánh Bình            | 35         |                        | Cô Thắm       |  |
| 3             | Tr Chánh Hưng                 | 110        |                        | Thầy Dũng     |  |
| 4             | Tr THCS Lý Thánh Tông         | 63         |                        | Thầy Giao     |  |
| 5             | Tr MN Tuổi Thơ                | 31         |                        | Cô Hiền       |  |
| <b>Lớp 9</b>  | <b>Hội trường</b>             | <b>311</b> | 31/7(CN),<br>01/8(CN), | <b>PGD</b>    |  |
| 1             | Tr THCS Bình An               | 55         |                        | Cô Dung       |  |
| 2             | Tr THCS Phú Lợi               | 26         |                        | Cô Hương      |  |
| 3             | Tr THCS Sương Nguyệt Anh      | 51         |                        | Thầy Toại     |  |
| 4             | Tr THPT Lương Văn Can         | 90         |                        | Thầy Sỹ       |  |
| 5             | Tr THCS Bình Đông             | 56         |                        | Thầy Tiếng    |  |
| 6             | Tr THCS Trần Danh Ninh        | 27         |                        | Thầy Doanh    |  |
| 7             | Tr THCS Phan Đăng Lưu         | 38         |                        | Cô Châu       |  |
| 8             | Tr TH Nguyễn Trục             | 24         |                        | Cô Minh       |  |
| <b>Lớp 10</b> | <b>Hội trường</b>             | <b>311</b> | 02/8(CN),<br>05/8(CN), | <b>TTBDCT</b> |  |
| 1             | Tr THPT Ngô Gia Tự            | 72         |                        | Thầy Thoa     |  |
| 2             | Tr THPT Nguyễn Văn Linh       | 59         |                        | Thầy Hậu      |  |
| 3             | Tr THPT Tạ Quang Bửu          | 90         |                        | Thầy Hùng     |  |
| 4             | Tr TH Lưu Hữu Phước           | 29         |                        | Cô Tim        |  |
| 5             | Tr TH Nguyễn Công Trứ         | 47         |                        | Thầy Nghĩa    |  |
| 6             | Tr TH Lý Thái Tổ              | 14         |                        | Cô Vân        |  |
| <b>Lớp 11</b> | <b>Phòng học 2.1</b>          | <b>137</b> | 29/7(CN),<br>31/7(CN), | <b>TTBDCT</b> |  |
| 1             | Tr THCS Tùng Thiện Vương      | 79         |                        | Thầy Huy      |  |
| 2             | Tr THCS Lê Lai                | 58         |                        | Thầy Tùng     |  |
| <b>Lớp 12</b> | <b>Phòng học 2.1</b>          | <b>121</b> | 01/8(CN),<br>02/8(CN), | <b>TTBDCT</b> |  |
| 1             | Tr THPTNKTDĐT Nguyễn Thị Định | 100        |                        | Thầy Trí      |  |
| 2             | TTGDNN-GDTX                   | 21         |                        | Thầy Tùng     |  |

